TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM-PT
Ngày 15 - 4 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Việt Trung**

Các Thẩm phán: Bà **Lưu Thị Thu Thủy**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLPT-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2024/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 719/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần A (A1)**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, 2, 3 Tòa nhà G, C H, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông **Đào Mạnh K** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Đào Mạnh K: Ông **Nguyễn Huy T** – Chức vụ: Trưởng Ban xử lý nợ Ngân hàng TMCP A (A1).

- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Huy T:

+ Ông **Võ Đức H** - Chức vụ: Chuyên gia - Phòng X - A1 (theo Giấy ủy quyền ngày 24/3/2025), (có mặt);

+ Ông **Trần Thanh T1** - Chức vụ: Chuyên gia - Phòng X - A1 (theo Giấy ủy quyền ngày 24/3/2025), (vắng mặt);

+ Ông **Hồ Trung H1** - Chức vụ: Phó Phòng X – A1 (theo Giấy ủy quyền ngày 24/3/2025), (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số A P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Công ty CỔ PHẦN G**

Địa chỉ trụ sở chính: Số C, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Văn T2**, sinh năm 1985 – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty CỔ PHẦN G

Địa chỉ: Ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng*: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981 – Chức vụ: Giám đốc Công ty CỔ PHẦN G; (theo Giấy ủy quyền ngày 14/02/2025), (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 324, ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Trương Văn C**, sinh năm 1973, (vắng mặt);

Địa chỉ: số B, tổ B, khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

3.2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981, (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

3.3. Bà **Trương Thị T3**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số A, Ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1981 – Chức vụ: Giám đốc Công ty CỔ PHẦN G; (theo Giất ủy quyền ngày 14/02/2025). (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Số 324, ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, huyện C, tỉnh Tiền Giang

4. Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

5. Người kháng cáo: Nguyên đơn - Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần A (A1).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

** Anh Nguyễn Chí T4 và anh Hồ Trung T5 - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày:*

Căn cứ hợp đồng cho vay hạn mức số 104/22/TD/SME/058 xác lập ngày 18/05/2022 và giấy nhận nợ số 104/22/TD/SME/058.02 ngày 18/5/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh T6 với Công ty TNHH G, theo đó Công ty TNHH G vay số tiền 4.782.000.000 đồng như sau:

+ Ngày vay: 18/5/2022

+ Thời hạn vay: không quá 06 tháng kể từ ngày giải ngân rút vốn vay là ngày 18/11/2022

+ Phương thức trả nợ: định kỳ vào ngày 18 tây hàng tháng

+ Lãi suất cho vay: 11,4%/năm thời điểm thay đổi lãi suất: tần suất thay đổi lãi suất 03 tháng/1 lần, kể từ ngày giải ngân. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

+ Mục đích vay: tài trợ vốn lưu động phục vụ kinh doanh.

Các tài sản bảo đảm của ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị L dùng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH G theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 104/22/TC/SME/058 ngày 18/5/2022 và được ký giữa ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh T6. Tài sản thế chấp gồm có: Thửa đất số 279, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.294,3m^2, mục đích sử dụng đất ở nông thôn: 300m^2, đất trồng cây lâu năm: 994,3m^2, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 815670 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH02271 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 05/05/2017. Thửa đất số 281, tờ bản đồ số 18, diện tích 2867,2m^2, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước vào ngày 20/6/2017 chuyển mục đích lên đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 815671 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH02272 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 20/03/2017 (có thay đổi giấy vào ngày 05/5/2017). Thửa đất số 929, tờ bản đồ số 24, diện tích 1512,6m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 931735 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS06395 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp cho ông Trương Văn C vào ngày 09/01/2020. Thửa đất số 930, tờ bản đồ số 24, diện tích 300,0m^2, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 931736 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS06396 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh T cấp cho ông Trương Văn C vào ngày 09/01/2020.

Trong quá trình vay vốn bị đơn có trả cho nguyên đơn được hai lần với số tiền nợ gốc tổng cộng là 29.967.651 đồng và số tiền nợ lãi là 276.779.540 đồng. Hiện tại bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ lại nguyên đơn số tiền 4.752.032.349 đồng và lãi là 1.286.825.734 đồng.

Vào ngày 23/7/2024 nguyên đơn có đơn sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện xác định bị đơn khởi kiện là Công ty Cổ phần G.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu giải quyết cụ thể:

Buộc Công ty Cổ phần G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 4.752.032.349 đồng, tiền lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số 104/22/TD/SME/058 xác lập ngày 18/05/2022 và giấy nhận nợ số 104/22/TD/SME/058.02 ngày 18/5/2022, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng là 1.286.825.734 đồng (lãi tính đến ngày xét xử). Yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất trên phần nợ gốc

theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ. Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý toàn bộ các phần tài sản mà ông C, bà L đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

** Bà Nguyễn Thị L - đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần G, đồng thời bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà thống nhất về số tiền nợ gốc. Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu tính lãi quá hạn của nguyên đơn. Bị đơn chỉ đồng ý lãi trong hạn với mức lãi suất là 11,4%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính từ ngày 17/5/2023 đến ngày 05/11/2024 là 1.202.461.242 đồng. Bị đơn đồng ý trả toàn bộ số tiền nêu trên làm một lần vào tháng 01 năm 2025.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.*

* Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2024/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 30, 35, 92, 227, 228, 266, 267 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 107; 108 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 306 của Luật Thương mại; Điều 295; 299; 301 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc Công ty Cổ phần G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 5.954.493.591 đồng, tiền lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số 104/22/TD/SME/058 xác lập ngày 18/05/2022 và giấy nhận nợ số 104/22/TD/SME/058.02 ngày 18/5/2022, trong đó số tiền nợ vay gốc 4.752.032.349 đồng, nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ vay gốc là 1.202.461.242 đồng (lãi suất tính đến ngày 05/11/2024).

Đồng thời Công ty Cổ phần G phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng cho vay hạn mức số 104/22/TD/SME/058 xác lập ngày 18/05/2022 và giấy nhận nợ số 104/22/TD/SME/058.02 ngày 18/5/2022 cho đến khi quyết toán xong nợ, lãi tính từ ngày 06/11/2024.

Trường hợp Công ty Cổ phần G không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý các phần tài sản mà bị đơn và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 104/22/TC/SME/058 ngày 18/5/2022 và được ký giữa ông Trương Văn C và bà

Nguyễn Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh T6 để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 19 tháng 11 năm 2024, Nguyên đơn Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần A có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Lý do bản án không chấp nhận phần lãi quá hạn liên quan đến việc điều chỉnh lãi trong hạn từ 11.4% lên 12.2% dẫn đến thiệt hại số tiền lãi quá hạn A1 được thu; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét, giải quyết thủ tục phúc thẩm vụ án dân sự nêu trên theo quy định pháp luật.

* Ngày 03 tháng 12 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 37/QĐ-VKS-KDTM kháng nghị đối với bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2024/KDTM-ST ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A trình bày xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo;

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đối với quyết định kháng nghị của VKSND tỉnh Tiền Giang, các đương sự không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bổ sung Giấy ủy quyền tham gia tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Ngân hàng A1 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục được các thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm được nêu trong quyết định kháng nghị, do đó Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thay đổi một phần quyết định kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật theo quy định pháp luật, đình chỉ xét xử đối đới kháng cáo của nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A (A1) nộp đơn kháng cáo và thực hiện đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 37/QĐ-VKS-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2024, kháng nghị đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A1), Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A1) xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, xét việc rút kháng cáo này là hoàn toàn tự nguyện, đại diện bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất việc rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng.

[3] Xét việc thay đổi kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bà L – đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần G đã cung cấp bổ sung các Giấy ủy quyền có đầy đủ nội dung theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục các thiếu sót về vi phạm tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm được nêu trong Quyết định kháng nghị số số 37/QĐ-VKS-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" nhưng lại áp dụng Điều 306 Luật Thương mại quy định về tiền lãi do chậm thanh toán trong trường hợp vi phạm hợp đồng thanh toán tiền hàng hoặc chậm thanh toán thù lao dịch vụ, để giải quyết tranh chấp là chưa chính xác, cần thiết điều chỉnh lại điều luật áp dụng trong quyết định. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang thay đổi Quyết định kháng nghị, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm, giữ nguyên nội dung quyết định của bản án sơ thẩm, là có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quyết định thay đổi Quyết định kháng nghị của VKSND tỉnh Tiền Giang, sửa các điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A (A1) phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A (A1).

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 37/QĐ-VKS-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sửa điều luật áp dụng đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 13/2024/KDTM-ST ngày 05/11/2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 13/2024/KDTM-ST ngày 05/11/2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về áp dụng điều luật.

Căn cứ vào Điều 30, 35, 92, 227, 228, 266, 267 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 Bộ Luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (đã được bổ sung tại Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng N); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc Công ty Cổ phần G phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 5.954.493.591 đồng, tiền lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số 104/22/TD/SME/058 xác lập ngày 18/05/2022 và giấy nhận nợ số 104/22/TD/SME/058.02 ngày 18/5/2022, trong đó số tiền nợ vay gốc 4.752.032.349 đồng, nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ vay gốc là 1.202.461.242 đồng (lãi suất tính đến ngày 05/11/2024).

Đồng thời Công ty Cổ phần G phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng cho vay hạn mức số 104/22/TD/SME/058 xác lập ngày 18/05/2022 và giấy nhận nợ số 104/22/TD/SME/058.02 ngày 18/5/2022 cho đến khi quyết toán xong nợ, lãi tính từ ngày 06/11/2024.

Trường hợp Công ty Cổ phần G không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý các phần tài sản mà bị đơn và các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị L đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 104/22/TC/SME/058 ngày 18/5/2022 và được ký giữa ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị L với Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh T6 để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần G phải chịu 113.954.494 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.738.000 đồng theo biên lai thu số 0015583 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2.2. Án phí phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần A phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016181 ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Thắm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Trung